

BÀI 8 - PHIẾU GIAO BÀI TẬP

Chú ý: Các file bài tập cần đặt tên theo mẫu HTCSDL_STTBai_TenSV_MaSV (Ví dụ: HTCSDL_1.1_NguyenVanAn_123456)

Bài tập 8.1.

Tạo CSDL có tên **MarkManagement**

Bài tập 8.2.

Tạo các bảng dữ liệu sau trong CSDL vừa tạo với các chỉ định ràng buộc tương ứng

Table : Students		
Column Names	<i>Data Type</i>	Description
StudentID	Nvarchar(12)	PRIMARY KEY
StudentName	Nvarchar(25)	NOT NULL
DateofBirth	Datetime	NOTNULL
Email	Nvarchar(40)	
Phone	Nvarchar(12)	
Class	Nvarchar(10)	

Table : Subjects		
Column Names	<i>Data Type</i>	Description
<u>SubjectID</u>	Nvarchar(10)	PRIMARY KEY
SubjectName	Nvarchar(25)	NOT NULL

Table : Mark		
Column Names	<i>Data Type</i>	Description
<u>StudentID</u>	Nvarchar(12)	PRIMARY KEY
<u>SubjectID</u>	Nvarchar(10)	
Date	Datetime	
Theory	Tinyint	

Practical	Tinyint	
-----------	---------	--

Bài tập 8.3.

Chèn dữ liệu sau đây vào các bảng trên

Table: Students

StudentID	StudentName	Date of Birth	Email	Phone	Class
AV0807005	Mail Trung Hiếu	11/10/1989	trunghieu@yahoo.com	0904115116	AV1
AV0807006	Nguyễn Quý Hùng	2/12/1988	quyhung@yahoo.com	0955667787	AV2
AV0807007	Đỗ Đắc Huỳnh	2/1/1990	dachuynh@yahoo.com	0988574747	AV2
AV0807009	An Đăng Khuê	6/3/1986	dangkhue@yahoo.com	0986757463	AV1
AV0807010	Nguyễn T. Tuyết Lan	12/7/1989	tuyetlan@gmail.com	0983310342	AV2
AV0807011	Đinh Phụng Long	2/12/1990	phunglong@yahoo.com		AV1
AV0807012	Nguyễn Tuấn Nam	2/3/1990	tuannam@yahoo.com		AV1

Table: Subject

SubjectID	SubjectName
S001	SQL
S002	Java Simplefield
S003	Active Server Page

Table: Mark

StudentID	SubjectID	Theory	Practical	Date
-----------	-----------	--------	-----------	------

AV0807005	S001	8	25	6/5/2008
AV0807006	S002	16	30	6/5/2008
AV0807007	S001	10	25	6/5/2008
AV0807009	S003	7	13	6/5/2008
AV0807010	S003	9	16	6/5/2008
AV0807011	S002	8	30	6/5/2008
AV0807012	S001	7	31	6/5/2008
AV0807005	S002	12	11	6/6/2008
AV0807010	S001	7	6	6/6/2008